



Số: 284/CV-PTN

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 06 năm 2024

### CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu

- Mã chứng khoán: HDC

- Địa chỉ: Tầng 03 HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P.7, TP. VT

- Điện thoại liên hệ: 0254 3856 274

Fax: 0254 3856 205

- E-mail: info@hodeco.vn

- Website: www.hodeco.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Đính chính Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 271/BC-PTN ngày 20/6/2024

Lý do: làm rõ nội dung trình bày tại Phụ lục – Danh sách nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu không đặt mua hết của Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, nội dung về kết quả đợt chào bán cổ phiếu của Công ty không thay đổi.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/06/2024 theo đường dẫn: [www.hodeco.vn](http://www.hodeco.vn) ⇨ Quan hệ cổ đông ⇨ Công bố thông tin ⇨ Đính chính Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 271/BC-PTN ngày 20/6/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NHÀ BR-VT  
CHỦ TỊCH HĐQT *nm*



Đoàn Hữu Thuận



Số: 282/BC-PTN

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Báo cáo này thay thế cho Báo cáo số  
271/BC-PTN ngày 20/06/2024

## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 30/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
2. Tên viết tắt: HODECO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3-Tòa nhà Hodeco Plaza, số 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
4. Điện thoại: (0254) 3 856 274 Fax: (0254) 3 856 205 Website: www.hodeco.vn
5. Vốn điều lệ: 1.351.048.810.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: HDC
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu  
Số hiệu tài khoản: 760.10.0000.2001.7
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp số 3500444601 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 13/07/2023
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

#### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 20.000.000 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 20.000.000 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 300.000.000.000 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 300.000.000.000 đồng;
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 1.000 : 148. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua sẽ được mua thêm 148 cổ phiếu mới.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
  - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 10/05/2024 đến ngày 05/06/2024.
  - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu không đặt mua hết được Hội đồng quản trị phân phối lại: Từ ngày 17/06/2024 đến ngày 19/06/2024.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 19/06/2024
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến Quý III/2024

### III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (6)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	15.000	20.000.000	18.872.888	18.872.888	10.548	10.548	-	1.127.112 (1)	94,36%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (2)	15.000	1.117.356	1.117.356	1.117.356	23	23	-	-	5,59%
<b>Tổng số</b>		<b>20.000.000</b>	<b>19.990.244</b>	<b>19.990.244</b>	<b>10.548</b>	<b>10.548</b>	-	<b>9.756</b> (3)	<b>99,95%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	15.000	19.439.337	19.584.108	19.584.108	10.506	10.506	-	-	97,92%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	15.000	550.907	406.136	406.136	42	42	-	-	2,03%
<b>Tổng số</b>		<b>20.000.000</b> (4)	<b>19.990.244</b> (5)	<b>19.990.244</b> (5)	<b>10.548</b>	<b>10.548</b>	-	<b>9.756</b>	<b>99,95%</b>

#### Ghi chú:

(1) Số cổ phiếu còn lại sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là 1.127.112 cổ phiếu, trong đó:

+ Số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án phát hành: 9.756 cổ phiếu.

+ Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đặt mua hết (cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua): 1.117.356 cổ phiếu.

(2): Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đặt mua hết được Hội đồng quản trị phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024 là 1.117.356 cổ phiếu. Toàn bộ 23 nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua trong đợt chào bán. Thông tin chi tiết các nhà đầu tư trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

(3): Số cổ phiếu lẻ: 9.756 cổ phiếu bị hủy bỏ theo phương án phát hành cổ phiếu.

(4) Tổng số cổ phiếu chào bán là 20.000.000 cổ phiếu: theo tỷ lệ quyền mua thì số lượng cổ phiếu chào bán cho Nhà đầu tư trong nước là 19.439.337 cổ phiếu và số lượng Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được chào bán là 550.907 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 9.756 cổ phiếu bị hủy bỏ.

(5) Số cổ phiếu được đăng ký mua và số cổ phiếu được phân phối của Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: được tính bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024. Toàn bộ 23 nhà đầu tư được phân phối tiếp là nhà đầu tư trong nước. Do đó, số lượng cổ phiếu đăng ký mua và được phân phối của nhà đầu tư trong nước lớn hơn so với số cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ quyền mua.

(6) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu được phân phối của từng nhóm đối tượng chia cho tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nếu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Về việc phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; và thông tin tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: Được trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

#### **IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 19.990.244 cổ phiếu, tương ứng 99,95% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 19.990.244 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 299.853.660.000 đồng, trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 299.853.660.000 đồng;
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

Ghi chú:

Số dư tiền tại Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu v/v xác nhận số dư tài khoản phong tỏa (tại ngày 19/06/2024) là: 299.875.203.197 đồng, khoản chênh lệch 21.543.197 đồng so với số tiền thu được từ đợt chào bán là do các nguyên nhân sau:

+ Số dư đầu kỳ là: 1.000.000 đồng.

+ Lãi phát sinh trong tài khoản là: 3.197 đồng.

+ Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty: (550.000) đồng.

+ Số tiền cổ đông nộp nhằm (Công ty sẽ thực hiện chuyển trả lại cho cổ đông sau khi tài khoản phong tỏa được giải tỏa theo quy định): 21.090.000 đồng

Trong quá trình nộp tiền do sai sót, có 02 cổ đông của Công ty đã thực hiện lưu ký, tuy nhiên do không đọc kỹ nội dung, thay vì làm thủ tục đăng ký nộp tiền tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản, cổ đông này lại nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tổng số tiền 02 cổ đông nộp nhằm là: 21.090.000 đồng.

Về vấn đề này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục để chuyển trả lại cho các cổ đông sau khi tài khoản ngân hàng hết điều kiện phong tỏa.

3. Tổng chi phí: 289.550.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có):	0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có):	0 đồng
- Chi phí tư vấn phát hành:	200.000.000 đồng
- Chi phí cấp phép phát hành:	35.000.000 đồng
- Chi phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tại VSDC:	14.000.000 đồng
- Chi phí kiểm toán vốn dự kiến:	40.000.000 đồng
- Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty	550.000 đồng

*Đã bao gồm VAT (nếu có)*

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 299.564.110.000 đồng.

## V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>16.193</b>	<b>150.966.644</b>	<b>1.509.666.440.000</b>	<b>97,34%</b>
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	52	1.233.323	12.333.230.000	0,80%
1.3	Cá nhân	16.141	149.733.321	1.497.333.210.000	96,54%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>153</b>	<b>4.128.481</b>	<b>41.284.810.000</b>	<b>2,66%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh	19	3.338.069	33.380.690.000	2,15%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ				
2.2	Cá nhân	134	790.412	7.904.120.000	0,51%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>16.346</b>	<b>155.095.125</b>	<b>1.550.951.250.000</b>	<b>100%</b>
<b>II. Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>					
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	1	15.269.468	152.694.680.000	9,85%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.345	139.825.657	1.398.256.570.000	90,15%
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>16.346</b>	<b>155.095.125</b>	<b>1.550.951.250.000</b>	<b>100%</b>

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	CCCD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Đoàn Hữu Thuận	042057000421	15.269.468	9,85%

**VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM**

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024 về việc thông qua phương án xử lý số lượng cổ phiếu không đặt mua hết trong đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/NQ-HĐQT ngày 20/06/2024 thông qua kết quả đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**Đoàn Hữu Thuận**

**PHỤ LỤC:  
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU KHÔNG ĐẠT MUA HẾT**

Stt	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 02/05/2024)	Trong đợt chào bán và các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất				Sau đợt chào bán	
				SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ chào bán trên VDL (tương ứng 135.104.881 CP)	Số lượng cổ phiếu (1)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (tương ứng 155.095.125 CP)
<b>I</b>	<b>Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu</b>								
1	Lê Viết Liên		4.758.990	704.329	249.106	953.435	0,71%	5.712.425	3,68%
2	Đỗ Mạnh		97.031	14.360	20.000	34.360	0,03%	131.391	0,08%
3	Mai Thị Tuyết Lan		90.937	13.458	20.000	33.458	0,02%	124.395	0,08%
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung		246.935	36.546	20.000	56.546	0,04%	303.481	0,20%
5	Nguyễn Đình Duy		149.122	22.067	20.000	42.067	0,03%	191.189	0,12%
6	Nguyễn Thanh Nga		115.510	17.095	20.000	37.095	0,03%	152.605	0,10%
7	Nguyễn Quang Đạt		165.500	24.494	27.000	51.494	0,04%	216.994	0,14%
8	Dương Thị Ngọc		178.775	26.457	20.000	46.457	0,03%	225.232	0,15%
9	Hồ Diên Tiếu		95.000	14.060	15.000	29.060	0,02%	124.060	0,08%
10	Vũ Tất Hiền		61.850	9.153	10.000	19.153	0,01%	81.003	0,05%
11	Phạm Thị Thanh Hải		68.143	10.085	10.000	20.085	0,01%	88.228	0,06%
12	Lê Quỳnh Hoa		155.637	23.032	10.000	33.032	0,02%	188.669	0,12%
13	Đỗ Phi Long		64.200	9.501	10.000	19.501	0,01%	83.701	0,05%
14	Nguyễn Quốc Trà		64.566	9.555	10.000	19.555	0,01%	84.121	0,05%
15	Bạch Trọng Định		50.077	7.411	10.000	17.411	0,01%	67.488	0,04%
16	Lê Đức Hoàng		61.800	9.146	10.000	19.146	0,01%	80.946	0,05%
17	Đặng Phương Khôi		69.700	10.315	10.000	20.315	0,02%	90.015	0,06%

Stt	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 02/05/2024)	Trong đợt chào bán và các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất				Sau đợt chào bán	
				SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ chào bán trên VDL (tương ứng 135.104.881 CP)	Số lượng cổ phiếu (1)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (tương ứng 155.095.125 CP)
18	Phạm Đình Hiệp		36	0	10.000	10.000	0,01%	10.036	0,01%
19	Phan Văn Đình		21.525	3.185	10.000	13.185	0,01%	34.710	0,02%
20	Nguyễn Bá Cường		346.442	51.268	10.000	61.268	0,05%	407.710	0,26%
21	Phạm Thị Thanh Tâm		486.945	72.067	15.000	87.067	0,06%	574.012	0,37%
22	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		13.753	2.035	207.590	209.625	0,16%	223.378	0,14%
23	Phạm Thị Xuân		44.400	6.571	373.660	380.231	0,28%	424.631	0,27%
<b>II</b>	<b>Người có liên quan của nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu (2)</b>								
1.	Lê Viết Liên (3)								
1.1	Phạm Thị Nhung		106	15	0	15	0,00001%	121	0,00008%
2	Dương Thị Ngọc (4)								
2.1	Hoàng Chung Kiên		61.215	9.059	0	9.059	0,007%	70.274	0,05%
2.2	Đoàn Thị Hồng Mai		56.821	9.075	0	9.075	0,007%	65.896	0,04%
3	Phan Văn Đình (5)								
3.1	Công đoàn cơ sở Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu		53.556	7.926	0	7.926	0,006%	61.482	0,04%
3.2	Nguyễn Thị Như Hoa		15.507	2.295	0	2.295	0,002%	17.802	0,01%
3.3	Phan Văn Duy		300	44	0	44	0,00003%	344	0,0002%
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung (6)								
4.1	Nguyễn Thanh Long		6.602	977	0	977	0,001%	7.579	0,005%
5	Phạm Thị Thanh Hải (7)								



Stt	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 02/05/2024)	Trong đợt chào bán và các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất					Sau đợt chào bán	
				SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ chào bán trên VĐL (tương ứng 135.104.881 CP)	Số lượng cổ phiếu (1)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 155.095.125 CP)	
5.1	Đặng Phương Khôi (8)		20.893	3.091	0	3.091	0,002%	23.984	0,02%	
5.2	Lê Thị Vinh		7.621.874	1.128.672	1.117.356	2.246.028	1,66%	9.867.902	6,36%	
		<b>TỔNG CỘNG</b>								

Ghi chú:

(1) Số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán bao gồm số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (ngày 02/05/2024) (nếu có), số lượng cổ phiếu thực hiện theo quyền mua của cổ đông (nếu có) và số lượng cổ phiếu được phân phối tiếp trong đợt chào bán này.

(2) Số lượng cổ phiếu chào bán cho người có liên quan của các nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu còn lại (ngoại trừ nhà đầu tư Lê Viết Liên, Dương Thị Ngọc, Phan Văn Đình, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phạm Thị Thanh Hải, Đặng Phương Khôi) trong đợt chào bán này và các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất: Không có.

(3)(4)(5)(6)(7)(8) Lê Viết Liên, Dương Thị Ngọc, Phan Văn Đình, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phạm Thị Thanh Hải, Đặng Phương Khôi là nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu, đã thực hiện kê khai ở mục I.

